BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2012 đến 31/03/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến 31/03/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 1	51.716.780.897	113.649.195.406
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI. 2	629.752.476	919.112.624
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 3	51.087.028.421	112.730.082.782
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 4	47.379.494.850	108.033.699.673
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	**20**		**3.707.533.571**	**4.696.383.109**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	3.247.895.321	2.068.563.137
7. Chi phí tài chính	22	VI. 6	4.334.745.043	2.014.910.282
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*3.907.008.125*	*1.316.525.507*
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	1.706.331.140	1.097.723.045
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	1.846.013.930	2.975.761.304
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	**30**		**(931.661.221)**	**676.551.615**
11. Thu nhập khác	31	VI.9	307.621.738	784.598.914
12. Chi phí khác	32	VI.10	1.968.809	500.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**305.652.929**	**784.098.914**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**(626.008.292)**	**1.460.650.529**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.12	(141.130.116)	393.374.008
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	**60**		**(484.878.176)**	**1.067.276.521**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	**VI.13**	**(40)**	**89**

Ngày 18 tháng 04 năm 2012

Kế toán trưởng

Nguyễn Sơn

Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 1100480979 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS BẾN LỨC - T. LONG AN

Nguyễn Quang Trung